| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1356 /QĐ-UBND | *Bình Định, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
**V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**
**Công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Hanh, huyện Phù Cát**

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính Bình Định tại Tờ trình số 178/TTr-STC ngày 11/4/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, cụ thể như sau:

**- Tên công trình:** Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

**- Chủ đầu tư:** UBND huyện Phù Cát.

**- Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Phù Cát.

**- Địa điểm xây dựng:** Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

**- Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.

**- Thời gian khởi công - hoàn thành:** Từ ngày 26/01/2015 đến ngày 15/12/2016.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Nguồn vốn đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

| Nguồn | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện | |
|---|---|---|---|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4=2-3 |
| **Tổng số** | **15.957.902.651** | **15.565.534.000** | **392.368.651** |



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

| | | | |
|---|---|---|---|
| I. Vốn đã thanh toán | | 15.565.534.000 | |
| 1.Vốn ngân sách tỉnh (Trong đó): | | 10.640.246.000 | |
| 1.1 Nguồn chi chuyển nguồn 2014 sang 2015 | | 2.800.000.000 | |
| 1.2 Nguồn đầu tư tập trung | | 6.000.000.000 | |
| *+ Năm 2016* | | *1.000.000.000* | |
| *+ Năm 2017* | | *5.000.000.000* | |
| 1.3 Nguồn cấp QSDĐ | | 200.000.000 | |
| *+ Năm 2014* | | *100.000.000* | |
| *+ Năm 2015* | | *100.000.000* | |
| 1.4 Nguồn thu vay để bù đắp bội chi năm 2017 | | 1.640.246.000 | |
| 2. Vốn ngân sách huyện | | 4.864.594.000 | |
| 2.1 Nguồn khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu 2014 chuyển sang 2015 | | 2.000.000.000 | |
| 2.2 Nguồn Tạm ứng vốn TPCP (Năm 2015) | | 2.066.594.000 | |
| 2.2 Nguồn đầu tư tập trung (Năm 2017) | | 161.000.000 | |
| 2.3 Nguồn cấp QSDĐ (Năm 2015) | | 500.000.000 | |
| 2.4 Nguồn thu tiền sử dụng đất (Năm 2016) | | 137.000.000 | |
| 3. Vốn Ngân sách xã Cát Hanh (năm 2015) | | 60.694.000 | |
| II. Vốn phải thu hồi | | 70.171.349 | |
| III. Vốn chưa bố trí | | 462.540.000 | |

**2. Chi phí đầu tư**

*Đơn vị: đồng*

| Nội dung | Dự toán | Giá trị quyết |
|---|---|---|



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

| | | toán |
|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |
| **Tổng số** | **17.640.321.000** | **15.957.902.651** |
| 1. Chi phí đền bù, GPMB | 300.000.000 | 60.694.000 |
| 2. Chi phí thiết bị | 1.468.228.000 | 1.287.313.000 |
| 2. Chi phí xây dựng | 13.488.496.000 | 12.957.378.651 |
| 3. Quản lý dự án | 282.106.000 | 246.706.000 |
| 4. Tư vấn: | 1.483.260.000 | 1.340.513.000 |
| *- Khảo sát thăm dò nguồn nước dưới đất* | *436.053.000* | *434.212.000* |
| *- Khảo sát, lập dự án đầu tư* | *322.960.000* | *306.915.000* |
| *- Thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án* | *10.590.000* | |
| *- Lập thiết kế BVTC và dự toán* | *354.502.000* | *313.320.000* |
| *- Thẩm tra thiết kế BVTC, dự toán* | *37.657.000* | |
| *- Lập hồ sơ mời thầu, phân tích HSDT* | *26.256.000* | *10.629.000* |
| *- Giám sát công trình* | *287.414.000* | *275.437.000* |
| *- Kiểm tra đánh giá tác động môi trường* | *7.828.000* | |
| 5. Chi phí khác: | 285.551.000 | 65.298.000 |
| *- Thẩm định dự án đầu tư* | *3.313.000* | *3.258.000* |
| *- Bảo hiểm công trình* | *57.500.000* | |
| *- Thẩm định hồ sơ mời thầu* | *6.252.000* | |
| *- Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu* | *6.252.000* | |
| *- Chi phí Giám sát, đánh giá đầu tư của Chủ đầu tư* | *50.519.000* | |
| *- Chi phí Hội đồng giải quyết kiến nghị của nhà thầu* | *1.501.000* | |
| *- Chi phí thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất* | *2.500.000* | *2.500.000* |
| *- Lệ phí cấp phép thăm dò nước dưới đất* | *100.000* | *100.000* |
| *- Chi phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất* | *3.000.000* | *3.000.000* |
| *- Chi phí thẩm định đề án khai thác nước dưới* | *2.500.000* | |



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

| | | |
|---|---|---|
| *đất* | | |
| *- Lệ phí cấp phép khai thác nước dưới đất* | *100.000* | *100.000* |
| *- Lệ phí cấp đất* | *4.677.000* | |
| *- Chi phí đào tạo vận hành chạy thử và bàn giao công trình* | *22.000.000* | |
| *- Kiểm toán quyết toán* | *81.453.000* | |
| *- Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư* | *43.884.000* | *56.340.000* |
| 6. Dự phòng | 332.680.000 | |

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:** Không.

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tổng số** | **15.957.902.651** | **15.957.902.651** | | |
| 1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 15.957.902.651 | 15.957.902.651 | | |

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: đồng*

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |
| **Tổng số** | **15.957.902.651** | |
| - Vốn ngân sách Nhà nước. (Trong đó): | 15.957.902.651 | |
| I. Vốn đã thanh toán | 15.565.534.000 | |



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

| | |
|---|---|
| 1.Vốn ngân sách tỉnh (Trong đó): | 10.640.246.000 |
| 1.1 Nguồn chi chuyển nguồn 2014 sang 2015 | 2.800.000.000 |
| 1.2 Nguồn đầu tư tập trung | 6.000.000.000 |
| *+ Năm 2016* | *1.000.000.000* |
| *+ Năm 2017* | *5.000.000.000* |
| 1.3 Nguồn cấp QSDĐ | 200.000.000 |
| *+ Năm 2014* | *100.000.000* |
| *+ Năm 2015* | *100.000.000* |
| 1.4 Nguồn thu vay để bù đắp bội chi năm 2017 | 1.640.246.000 |
| 2. Vốn ngân sách huyện | 4.864.594.000 |
| 2.1 Nguồn khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu 2014 chuyển sang 2015 | 2.000.000.000 |
| 2.2 Nguồn Tạm ứng vốn TPCP (Năm 2015) | 2.066.594.000 |
| 2.2 Nguồn đầu tư tập trung (Năm 2017) | 161.000.000 |
| 2.3 Nguồn cấp QSDĐ (Năm 2015) | 500.000.000 |
| 2.4 Nguồn thu tiền sử dụng đất (Năm 2016) | 137.000.000 |
| 3. Vốn Ngân sách xã Cát Hanh (năm 2015) | 60.694.000 |
| II. Vốn phải thu hồi | 70.171.349 |
| III. Vốn chưa bố trí | 462.540.000 |

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2018 là: 392.368.651đồng

Trong đó:

Tổng nợ phải thu hồi: 70.171.349 đồng

+ Chi phí xây dựng: 70.171.349 đồng

Tổng nợ phải trả (Trong đó): 462.540.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 170.093.000 đồng

- Tư vấn đầu tư: 232.749.000 đồng



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn

*+ Khảo sát, lập dự án đầu tư:* *3.729.000 đồng*

*+ Lập thiết kế BVTC, dự toán:* *41.768.000 đồng*

*+ Giám sát công trình:* *187.252.000 đồng*

- Chi phí khác: 59.698.000 đồng

*+ Thẩm định dự án đầu tư:* *3.258.000 đồng*

*+ Lệ phí cấp phép khai thác nước dưới đất:* *100.000 đồng*

*+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán:* *56.340.000 đồng*

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 |
| - Uỷ ban nhân dân huyện Phù Cát | 15.957.902.651 | |

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5**. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**



Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.binhdinh.gov.vn